

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy Hà.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn O (tên gọi khác: Không) sinh ngày 16/8/1989 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P sinh năm 1939 và bà Lò Thị P1 sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Lò Thị H sinh năm 1990 và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 21/3/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P sinh năm 1939 và bà Lò Thị P1 sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Lò Thị S sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 21/3/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn O:* Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Ông Nguyễn Quang K - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị Hg, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản N, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2020 tại khu vực bản P, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Lò Văn O và Lò Văn T đang trao đổi mua bán trái phép 20 túi methamphetamine có khối lượng 367,53 gam với 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ, hai người này sau đó đã chạy thoát. Nguồn gốc số ma túy đó là do vào ngày 14/3/2020 Lò Văn O mua nợ được của đối tượng tên là Lò Thị N ở xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 20.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lò Văn O đã rủ Lò Văn T tìm người để bán số ma túy đó lấy lãi chia nhau. Lò Văn T đã liên lạc được với đối tượng tên là Tòng Thị X1 và được X1 giới thiệu cho 02 người cần mua ma túy. Sau đó T nói với O là đã liên lạc với người mua và bán số ma túy nêu trên với giá 50.000.000 đồng, O hứa sẽ trả công cho T 10.000.000 đồng nếu giao dịch thành công. Ngày 17/3/2020 người mua liên lạc với T và nhất trí mua với giá 70.000.000 đồng và hẹn giao dịch mua bán tại xã N1. Khoảng 8 giờ ngày 18/3/2020 Lò Văn T đi xe máy gặp người mua để kiểm tra tiền sau đó điện thoại cho Lò Văn O để O mang ma túy đến bán thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án, hai người mua ma túy bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 286/GĐ-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *20 (Hai mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn O gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn O là 367,53 gam.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn O ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn O đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn O mức án 20 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế của các bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của các bị cáo là ông Lò Văn P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về chiếc xe máy thu giữ của Lò Văn O, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn O đề nghị trả lại cho vợ bị cáo để phục vụ việc đi lại của gia đình, các tài sản không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị H trình bày chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Lò Văn O là tài sản chung của vợ chồng, khi O lấy xe để mang ma túy đi bán chị H không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị ½ giá trị chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn O và Lò Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 14/3/2020 Lò Văn O mua nợ được của đối tượng tên là Lò Thị N ở xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 20 túi methamphetamine có khối lượng 367,53 gam với giá 20.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lò Văn O đã rủ Lò Văn T tìm người để bán số ma túy đó để lấy lãi chia nhau. T đã liên lạc được với đối tượng Tòng Thị X1 và được X1 giới thiệu cho 02 người cần mua ma túy. Sau đó T nói với O là đã liên lạc với người mua số ma túy với giá 50.000.000 đồng, O hứa trả công cho T 10.000.000 đồng. Ngày 17/3/2020 người mua đã liên lạc với T và nhất trí mua số ma túy với giá 70.000.000 đồng và hẹn giao dịch mua bán tại N1.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2020 tại khu vực bản P, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, khi Lò Văn T và Lò Văn O đang trao đổi mua bán trái phép 367,53 gam methamphetamine với 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ thì bị phát hiện và bắt quả tang, hai người mua ma túy bỏ chạy thoát.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn O và Lò Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự và dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo do háo hức.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 367,53 gam methamphetamine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn O về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp

với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của các bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nghề nghiệp chính của các bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Đối với số ma túy là vật chứng vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại thu của 2 bị cáo và ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Lò Văn O.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn O 01 chiếc nhẫn và trả lại cho Lò Văn T 01 dây chuyền đeo cổ kim loại màu trắng bạc.

- Trả lại cho chị Lò Thị H ½ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Lò Văn O.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Những vấn đề liên quan khác: Trong vụ án theo lời khai của các bị cáo còn có các đối tượng Lò Thị N, Tòng Thị X1 có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo song những người này hiện không có mặt tại địa phương nên cơ

quan điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông và người phụ nữ giới thiệu ở tỉnh Sơn La đặt mua ma túy của các bị cáo nhưng các bị cáo không biết rõ thân nhân, lý lịch của những người này nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn O đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn O 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) hộp niêm phong vật chứng bằng bì catton dạng hình hộp chữ nhật trong đó có chứa 358,53 gam methamphetamine là vật chứng vụ án còn lại sau khi trừ mẫu gửi giám định.

* *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ, biển kiểm soát 27Y1-049.95, số khung RLHJC5265DY075925, số máy JC52E-1236887 (thu giữ của Lò Văn O).

- 01 chiếc điện thoại di động dạng cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Samsung. Màn hình bị vỡ ở bên dưới, ốp lưng đằng sau bị bung (thu giữ của Lò Văn T).

- 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu đen, viền màu xanh, nhãn hiệu Viettel (thu giữ của Lò Văn O).

* *Trả lại cho Lò Văn T:* 01 dây chuyền đeo cổ kim loại màu trắng bạc, có gắn mặt dây chuyền màu xanh in hình thần tài (thu giữ của Lò Văn T).

* *Trả lại cho Lò Văn O:* 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có viên đá màu đỏ (thu giữ của Lò Văn O).

* *Trả lại cho chị Lò Thị H:* ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ, biển kiểm soát 27Y1-049.95, số khung RLHJC5265DY075925, số máy JC52E-1236887 (thu giữ của Lò Văn O).

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T, Lò Văn O.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần phần Bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2020).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao.
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn